

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ 2 – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

I. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

Câu 1: Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ

- A. các quyền của mình.
- B. quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- C. lợi ích kinh tế của mình.
- D. quyền và nghĩa vụ của mình.

Câu 2: Trên đường phố tất cả mọi người nghiêm chỉnh chấp hành quy định của luật giao thông đường bộ là phản ánh đặc điểm cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 3: Phát biểu nào **sai** khi nói về pháp luật?

- A. Pháp luật không phù hợp với quyền lợi, nghĩa vụ chung.
- B. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến trong xã hội.
- C. Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất.
- D. Pháp luật bảo đảm tính công bằng, dân chủ.

Câu 4: Pháp luật là phương tiện để Nhà nước

- A. bảo vệ các giai cấp.
- B. bảo vệ các công dân.
- C. quản lý xã hội.
- D. quản lý công dân.

Câu 5: Khi biết chị T mang thai, giám đốc công ty X đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng với chị, chị đã làm đơn khiếu nại lên ban giám đốc công ty. Trong trường hợp này, pháp luật có vai trò như thế nào ?

- A. Nhà nước quản lý các tổ chức.
- B. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.
- C. Nhà nước quản lý công dân.
- D. Thực hiện nghĩa vụ hợp pháp của công dân.

Câu 6: Người bị xử phạt hành chính do không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông là biểu hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- B. Tính quy phạm phổ biến
- C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
- D. Tính quyền lực bắt buộc chung.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây **là sai** khi nói về vai trò của pháp luật?

- A. nhà nước quản lý xã hội chủ yếu bằng pháp luật.
- B. pháp luật được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.
- C. quản lý xã hội bằng pháp luật đảm bảo tính công bằng dân chủ.
- D. pháp luật là phương tiện duy nhất để nhà nước quản lý xã hội.

Câu 8: Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

- A. Bộ luật.
- B. Hiến chương các nhà giáo.
- C. Lời kêu gọi ủng hộ.
- D. Lời hiệu triệu

Câu 9: Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

- A. Nghị quyết của thường vụ Quốc hội.
- B. Nghị định thư gia nhập Quốc tế.
- C. Nghị quyết của ủy ban nhân dân xã.
- D. Quyết định xử phạt của UBND tỉnh

Câu 10: Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

- A. Luật.
- B. Điều lệ.
- C. Hiến chương.
- D. Công hàm.

Câu 11: Văn bản luật **không** bao gồm văn bản nào dưới đây?

- A. Hiến pháp.
- B. Luật hành chính.
- C. Luật tổ tụng dân sự.
- D. Biên bản xử phạt hành chính.

Câu 12: Văn bản nào dưới đây là văn bản dưới luật?

- A. Hiến pháp. B. Bộ luật. C. Luật. D. Thông tư

Câu 13: Văn bản nào dưới đây là văn bản dưới luật?

- A. Bộ luật Hình sự. B. Bộ luật Lao động.
C. Luật hành chính. D. Nghị định chính phủ.

Câu 14: Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm 100.000 đồng. Trong trường hợp này, cảnh sát giao thông đã

- A. tuân thủ pháp luật. B. áp dụng pháp luật. C. sử dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

Câu 15: Công dân thi hành pháp luật khi

- A. Đề nghị thay đổi giới tính. B. Hỗ trợ công tác bảo vệ rừng.
C. Hoàn thiện hồ sơ ứng cử viên. D. Sử dụng văn bằng giả.

Câu 16: Chị C là trưởng phòng. Chị vừa ra quyết định kỉ luật một nhân viên dưới quyền. Vậy chị C đang

- A. sử dụng pháp luật. B. áp dụng pháp luật. C. tuân thủ pháp luật. D. thi hành pháp luật.

Câu 17: Cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm là thực hiện pháp luật theo hình thức

- A. áp dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật. C. sử dụng pháp luật. D. thi hành pháp luật.

Câu 18: Công dân thực hiện hành vi nào sau đây là sử dụng pháp luật?

- A. Đến ngân hàng mua ngoại tệ. B. Mua bán ngoại tệ trái phép.
C. Khai báo tạm trú, tạm vắng. D. Khai báo thông tin cử tri.

Câu 19: Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội ban hành Bộ luật Lao động năm 2019 là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của Hiến pháp?

- A. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước.
B. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý lâu dài.
C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tương đối ổn định.
D. Hiến pháp có quy trình sửa đổi đặc biệt

Câu 20: Nội dung của Hiến pháp quy định về những nội dung cơ bản, quan trọng của đất nước vì vậy hiến pháp có hiệu lực pháp lý

- A. cụ thể. B. lâu dài. C. vĩnh viễn. D. vĩnh cửu.

Câu 21: Nội dung của Hiến pháp quy định về những nội dung cơ bản, quan trọng của đất nước vì vậy nội dung của Hiến pháp mang tính

- A. tương đối ổn định. B. tượng trưng lâu dài.
C. cố định và ổn định. D. ổn định và bất biến.

Câu 22: Cơ sở hình thành Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A. Liên kết giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.
B. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giới cấp nông dân.
C. Liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp thống trị.
D. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Câu 23: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A. Nhà nước xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.
B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Nhân dân, vì Nhân dân.
C. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.
D. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, vì Nhân dân.

Câu 24: Hiến pháp 2013 quy định, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng giữ vai trò như thế nào đối với Nhà nước và xã hội?

- A. Lãnh đạo. B. Quản lý. C. Điều phối. D. Tập hợp.

Câu 25: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng những hình thức nào?

- A. Dân chủ trực tiếp
B. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện
C. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ nghị viện
D. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ nghị viện, dân chủ tuyệt đối

Câu 26: Theo quy định của Hiến pháp 2013, trên lĩnh vực dân sự, mọi công dân đều có quyền được

- A. tự do kinh doanh. B. tự do tín ngưỡng. C. khiếu nại, tố cáo. D. tự do ngôn luận.

Câu 27: Theo quy định của pháp luật, trên lĩnh vực dân sự, mọi công dân không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, thành phần và địa vị xã hội, đều có quyền được

- A. tự do đi lại. B. học tập C. sáng tác văn học. D. khiếu nại tố cáo

Câu 28: Theo quy định của pháp luật, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân là một trong những nội dung cơ bản của quyền con người trên lĩnh vực

- A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. dân sự.

Câu 29: Công dân được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của mình là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về quyền con người trên lĩnh vực

- A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. dân sự.

Câu 30: Đối với nước ta hiện nay, một trong những nhiệm vụ của chính sách giáo dục và đào tạo là góp phần

- A. bảo mật chương trình học. B. định hướng đổi mới giáo dục.
C. miễn học phí toàn phần. D. nâng cao dân trí .

Câu 31: Đối với nước ta hiện nay, một trong những nhiệm vụ của chính sách giáo dục và đào tạo là góp phần

- A. đào tạo nhân lực. B. học bất cứ nơi nào.
C. hưởng tất cả chế độ ưu đãi. D. miễn mọi học phí học tập.

Câu 32: Đối với nước ta hiện nay, một trong những nhiệm vụ của chính sách giáo dục và đào tạo là thực hiện

- A. bồi dưỡng nhân tài. B. công bằng xã hội trong giáo dục.
C. hợp tác quốc tế về giáo dục. D. thực hiện công bằng giáo dục

Câu 33: Giáo dục và đào tạo **không** trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đào tạo nhân lực. B. Phân hóa giàu nghèo.
C. Nâng cao dân trí. D. Bồi dưỡng nhân tài.

Câu 34: Theo quy định của pháp luật, Quốc hội giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội đối với chủ thể nào dưới đây?

- A. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. B. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.
C. Viện Kiểm sát nhân dân huyện. D. Viện Kiểm sát nhân dân xã.

Câu 35: Người đứng đầu nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại, thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân là

- A. Chủ tịch nước. B. Chủ tịch Quốc hội.
C. Thủ tướng chính phủ. D. Tổng bí thư

Câu 36: Một trong những nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước là

- A. công bố Hiến pháp. B. công khai thu nhập.
C. công bố lịch nghỉ tết. D. Công khai ngân sách

Câu 37: Một trong những nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước là

- A. Công bố Hiến pháp và luật, pháp lệnh.
- B. Công bố thông tư liên tịch, hướng dẫn.
- C. Bổ nhiệm các ủy ban của Quốc hội.
- D. Miễn nhiệm các ủy ban Quốc hội.

Câu 38: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.
- B. Tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
- C. Mang bản chất của giai cấp công nhân.
- D. Mang bản chất tư bản chủ nghĩa.

Câu 39: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ
- B. Dựa trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. Mang tính nhân dân và tính dân tộc.
- D. Mang tính quốc tế rộng rãi.

Câu 40: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam?

- A. Tích cực tham gia bầu cử.
- B. Gian lận trong bầu cử.
- C. Chia sẻ thông tin sai lệch.
- D. Bao che người vi phạm

Câu 41: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam?

- A. Tham khảo dịch vụ trực tuyến.
- B. Đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật.
- C. Đăng ký hiến máu nhân đạo.
- D. khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Câu 42: Theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội sẽ đồng thời là

- A. Phó chủ tịch Quốc hội.
- B. Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- C. Chủ tịch nước.
- D. Chủ nhiệm các ủy ban

Câu 43: Theo luật tổ chức Quốc hội thì cơ quan nào dưới đây được gọi là cơ quan các cơ quan chuyên môn của Quốc hội

- A. Ban tổ chức Trung ương.
- B. Chủ nhiệm văn phòng chính phủ.
- C. Văn phòng Quốc hội.
- D. Đại biểu Quốc hội

Câu 44: Theo luật tổ chức Quốc hội thì cơ quan nào dưới đây được gọi là cơ quan các cơ quan chuyên môn của Quốc hội?

- A. Bộ quốc phòng.
- B. Văn phòng Trung ương Đảng.
- C. Ủy ban quốc phòng – an ninh.
- D. Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài

Câu 45: Chủ tịch Quốc hội là người được bầu ra từ các

- A. Đại biểu quốc hội.
- B. Đại hội Đảng.
- C. Địa phương giới thiệu.
- D. Ủy ban của Quốc hội.

Câu 46: Xét về mặt tổ chức, tòa án nhân dân không có cơ quan nào dưới đây?

- A. Tòa án nhân dân tối cao.
- B. Tòa án nhân dân cấp cao.
- C. Tòa án quân sự trung ương.
- D. Tòa án nhân dân cấp xã, phường

Câu 47: Xét về mặt tổ chức, tòa án nhân dân không có cơ quan nào dưới đây?

- A. Tòa án quân sự cấp quân khu.
- B. Tòa án quân sự khu vực.
- C. Tòa án quân sự trung ương.
- D. Tòa án quân sự cấp huyện.

Câu 48: Theo quy định của pháp luật, chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chánh án tòa án nhân dân tối cao?

A. Thủ tướng chính phủ.

C. Tổng bí thư.

B. Chủ tịch nước.

D. Chủ tịch Quốc hội.

Câu 49: Trong quá trình xét xử các vụ án, tòa án nhân dân làm việc độc lập và chỉ

A. tuân theo pháp luật.

C. tuân theo Chủ tịch nước.

B. tuân theo chánh án chỉ đạo.

D. Tuân theo Quốc hội.

Câu 50: Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan

A. công tác nhà nước ở địa phương.

C. điều hành sản xuất ở địa phương.

B. quyền lực nhà nước ở địa phương

D. quản lí nhà nước ở địa phương.

TỰ LUẬN THAM KHẢO

Câu 1 (2điểm): “Hiến pháp là đạo luật cơ bản của một quốc gia, dùng để xác định cách thức tổ chức, thể chế chính trị, hoạt động của bộ máy nhà nước và bảo vệ các quyền công dân, quyền con người”. Bằng những hiểu biết của mình, em hãy nêu một số quyền con người, quyền cơ bản của công dân trên lĩnh vực chính trị theo Hiến pháp 2013 mà em có thể vận dụng hoặc tham gia?

Câu 2 (1điểm): Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bộ máy nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc tập trung quyền lực có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Cơ quan hành pháp cao nhất trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ quan nào? Nêu một số hiểu biết của em về cơ quan quyền lực này mà em biết.